

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/HS-PT

Ngày: 18/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Văn

Ông Mai Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 18/04/2022 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2022/TLPT – HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn S do có kháng cáo của bị cáo.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo: **Trần Văn S**, sinh năm 1956 tại Hà Nội; giới tính: nam

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TĐ, xã TTh, huyện ML, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã mất) và con bà Trần Thị Th (đã mất); Có vợ và 4 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo: cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/9/2020 đến ngày 26/02/2021 Trần Văn S đã nhiều lần mua và nhận cầm cố xe mô tô của Đàm Văn Ban, trú tại: Thôn Kỳ Đồng, xã TTh, huyện ML, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Ngày 22/9/2020, Trần Văn S mua 3.000.000 đồng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đã cũ, số máy 1125943, số khung 105889, gắn biển kiểm soát 30X2-2410 do Đàm Văn Ban và Trần Nguyên Thiệp trộm cắp của anh Trần Văn Hùng.

Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đã cũ, gắn biển kiểm soát 30X2-2410 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 22.9.2020 trị giá 15.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2020, Trần Văn S mua 1.000.000 đồng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đã cũ, số máy 0140929, số khung 140920, biển kiểm soát 29V3-276.85 mà Đàm Văn Ban và Trần Quang Phi trộm cắp của anh Đặng Hồng Trường.

Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đã cũ gắn biển kiểm soát 29V3-276.85 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29.12.2020 trị giá 9.000.000 đồng.

- Ngày 29/01/2021, Trần Văn S mua 3.000.000 đồng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdream, màu nâu, đã cũ, số máy 1480649, số khung 180602, biển kiểm soát 98B1-332.47 mà Đàm Văn Ban và Trần Quang Phí trộm cắp của ông Vũ Văn Đồng.

Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Superdream, màu nâu, đã cũ gắn biển kiểm soát 98B1-332.47 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/01/2021 trị giá 16.000.000 đồng.

- Ngày 26/2/2021, Trần Văn S cầm cố 2.500.000 đồng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X Fi, màu đen, xám, vàng, đã cũ, số máy 0023353, số khung 201489, biển kiểm soát 30X2-5979 mà Đàm Văn Ban và Trần Quang Phi trộm cắp của anh Nguyễn Văn Công.

Hội đồng định giá huyện Phúc Thọ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X Fi, màu đen, xám, vàng, đã cũ gắn biển kiểm soát 30X2-5979 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/02/2021 trị giá 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đàm Văn Ban khai nhận: Sau khi trộm cắp được các xe máy, Ban bán và cầm xe cho Sảo tổng cộng 04 lần, Ban đi một mình, không có ai chứng kiến. Ban bán và cầm xe cho Sảo vì biết Sảo làm nghề sửa chữa, mua bán xe mô tô cũ. Lần đầu Ban nói với Sảo cầm xe nhưng thực chất Ban lừa Sảo để tiêu thụ được xe, Ban không có ý định chuộc lại xe đã cầm. Khi Sảo hỏi về nguồn gốc xe thì Ban đều che giấu về nguồn gốc xe do trộm cắp mà có, Ban nói xe của Ban hoặc của bạn. Từ lần bán, cầm xe thứ hai, Saaro đều nhắc Ban chuộc xe trước về nhưng Ban đều không đến chuộc lại. Cả bốn chiếc xe máy Ban bán và cầm cho Sảo đều không có giấy tờ gì, trong đó 03 chiếc xe là chìa khóa giả do ổ khóa điện bị Ban dùng vạm phá làm hỏng nên chìa khóa nào cũng mở được ổ điện, 01 chiếc có chìa khóa thật.

Trần Văn S khai nhận: Trong khoảng từ nửa cuối năm 2020 đến đầu năm 2021, Ban đem lần lượt 03 chiếc xe mô tô loại Honda Dream, đã qua sử dụng, không nhớ biển kiểm soát đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Sảo ở trên đê, thuộc thôn TĐ, xã

TTh đề bán xe cho Sảo. Có lần Ban nói xe của Ban, có lần nói của bạn Ban. Sảo kiểm tra xe thì thấy xe có chìa khóa, xe chạy bình thường. Cả 3 xe đều không có giấy tờ đăng ký, Ban nói là xe cũ bị mất giấy tờ. Thấy những chiếc xe Ban bán đều đã qua sử dụng khoảng 10 năm, nên Sảo đồng ý mua xe của Ban với giá lần lượt là 3.000.000 đồng, 1.000.000 đồng và 3.000.000 đồng. Sảo nghĩ những chiếc xe mô tô đó đã qua sử dụng rất lâu nên việc bị mất giấy tờ là bình thường, ngoài ra, xe không có giấy tờ mà chỉ sử dụng để đi làm đồng ruộng thì sẽ không ảnh hưởng gì. Sau khi mua xe máy của Ban, Sảo bày xe đó ở cửa hàng để bán nhưng không có ai mua vì xe không có giấy tờ. Sảo sợ bị lỗ nên đã tháo các linh kiện, phụ tùng của những chiếc xe này để thay thế, lắp ráp cho những chiếc xe máy khác mà khách hàng đem đến sửa chữa (cụ thể sử dụng những chi tiết gì, sửa chữa cho ai thì Sảo không nhớ). Đối với các phần còn lại của xe, Sảo bán cho những người thu mua sắt vụn đi qua đường (không rõ là ai, ở đâu). Tổng số tiền thay thế phụ tùng và tiền bán sắt vụn so với số tiền mua 03 chiếc xe của Ban, Sảo lãi khoảng 300.000 đồng. Khoảng 1 tháng sau kể từ lần Sảo mua chiếc xe cuối cùng của Ban, Ban đem 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Future màu đen vàng, biển kiểm soát 30X2-5979, có chìa khóa xe nhưng không có giấy tờ đăng ký đến cửa hàng của Sảo. Ban nói "cho cháu cầm cái xe lấy 2.500.000 đồng, tôi cháu lấy". Do đã mua nhiều xe của Ban nên Sảo nghi ngờ chiếc Honda Future này do Ban vi phạm pháp luật mà có. Vì ham rẻ nên Sảo vẫn đồng ý nhận cầm xe của Ban để bán lại lấy lãi. Ban nhận 2.500.000 đồng và đi về. Khi Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, Sảo đã giao nộp chiếc xe mô tô Honda Future nêu trên (đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu).

Đối với Đàm Văn Ban, Trần Quảng Phi và Trần Nguyên Thiệp, ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã xét xử tuyên phạt về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc, thành phố Hà Nội đã xử bị cáo Trần Văn S 07 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận các hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, không thắc mắc kêu oan chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn S nộp trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự là tính tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo có tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn S nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/9/2020 đến ngày 26/2/2021, Trần Văn S đã mua và cầm cố 04 chiếc xe máy mà Đàm Văn Ban trộm cắp được. Cụ thể: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 30X2-2410 trị giá 15 triệu, Sảo mua 3.000.000 đồng; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm sát 29V3-276.85 trị giá 9.000.000 đồng, Sảo mua 1.000.000 đồng; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Superdream, biển kiểm soát 98B1-332.47 trị giá 16 triệu, Sảo mua 3.000.000 đồng; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future X Fi, biển kiểm soát 30X2- 5979, Sảo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Khi Đàm Văn Ban bán và cầm cố xe máy cho bị cáo, Ban đều nói là xe của Ban hoặc của bạn. Bị cáo là thợ sửa xe máy, thấy các xe đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, 03 chiếc xe đều không có chìa khóa điện gốc, ổ khóa bị hỏng. Số tiền bị cáo phải trả cho Ban là 9.500.000 đồng /04 chiếc xe thấp hơn giá trị thực tế rất nhiều (tổng giá trị tài sản định là 56 triệu đồng/4 chiếc xe). Vì vậy, bị cáo buộc phải biết những chiếc xe do Ban bán hoặc cầm cố cho mình là do phạm tội mà có.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn S về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với mục đích kiếm lời. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là hoàn toàn phù hợp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiều lần tiêu thụ tài sản song các lần tiêu thụ đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tinh thần Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán sửa đổi nghị quyết hướng dẫn án treo thì có đủ các điều kiện quy định tại nghị quyết của Hội đồng thẩm phán về án treo nên việc áp dụng hình phạt tù giam là không cần thiết, cho bị cáo được cải tạo tại xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bởi các phân tích trên, hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn S.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: **Trần Văn S** phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn S** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 18.04.2022

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã TTh, huyện ML, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

III. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18.04.2022.

Nơi nhận:

- TAND huyện Phúc Thọ;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia –
Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tiến